

TUẦN 21

Sáng: Thứ hai, ngày 6 tháng 2 năm 2023

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

SHDC, Thông báo kế hoạch tham quan cảnh đẹp quê hương

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được nội dung, hình thức và kế hoạch tham quan quê hương em.
- Hào hứng tham gia hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- Cờ Tổ Quốc treo ở lớp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

- + Ôn định tổ chức.
- + Chinh đồn trang phục, đội ngũ
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.
- + **GV nêu nhận xét chung của toàn trường theo phần chuẩn bị của Tổng phụ trách**

+ Nhận xét thi đua của lớp trong kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán

- . GV chúc Tết các em nhận dịp đầu năm
- . Thực hiện nề nếp ôn tập kết hợp vui chơi mừng xuân mới
- . Thực hiện phòng chống dịch
- . Thực hiện việc không đốt pháo nổ,
- . Thực hiện nề nếp học tập, phong trào thi đua học tập,.....
- . Thực hiện vệ sinh cá nhân, an toàn vệ sinh thực phẩm

+ Thông báo kế hoạch tham quan cảnh đẹp quê hương

- Phổ biến cho HS nội dung, hình thức và kế hoạch tham quan cảnh đẹp quê hương.
- Hướng dẫn HS tìm hiểu cảnh đẹp quê hương (qua việc tự tìm hiểu xung quanh, hỏi bố, mẹ, người lớn).
- Hướng dẫn các lớp chuẩn bị cho HS tham quan cảnh đẹp quê hương.

+ Phát động thi đua :

- Duy trì mọi nề nếp
- Thực hiện việc phòng dịch COVID 19 nghiêm túc
- Thường xuyên làm việc tốt

Dặn dò

- Thực hiện tốt các điều đã học và nhắc người thân cùng thực hiện.
- Nhận xét tiết học.

Điều chỉnh sau bài dạy

TIẾT 2+ 3 : TIẾNG VIỆT

BÀI 1: NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY (Tiết 1+ 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba , có lời thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

2. Phẩm chất : Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu thương , biết ơn cha mẹ ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, ti vi

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động.

GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em quan sát được trong tranh (Câu hỏi gợi ý : Em nhìn thấy những gì trong tranh ? Bức tranh giúp em hiểu điều gì về tình yêu của mẹ dành cho con ?)

- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Nụ hôn trên bàn tay

- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm

- Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật . Ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ .

- HS đọc câu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có thể khó đối với HS (đột nhiên , bước , cười) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Mẹ nhẹ nhàng đặt một nụ hôn vào bàn tay Nam / và dặn ; Mỗi khi lo lắng . / con hãy áp bàn tay này lên má ,)

- HS đọc câu

- HS đọc đoạn

- HS đọc đoạn
 + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến ở bên coin , đoạn 2 : phần còn lại) .
 + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .
 + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài phối hợp : ở trong trạng thái tim đập nhanh do đang quan tâm đến cái gì đó sắp xảy ra ; nhẹ nhàng rất nhẹ , không gây cảm giác khó chịu ; thủ thỉ : nói nhỏ nhẹ , vừa đủ nghe nhằm bộc lộ tình cảm ; tung tăng : di chuyển với những động tác biểu thị sự vui thích) .
 + HS đọc đoạn theo nhóm .
 HS và GV đọc toàn VB
 + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi

HS đọc đoạn theo nhóm
 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi
 a . Ngày đầu đi học , Nam thế nào ?
 b . Mẹ dặn Nam điều gì ?
 c . Sau khi chào mẹ , Nam làm gì ?) . HS làm việc nhóm (có thể đọc to câu hỏi) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời câu hỏi
 - GV đọc câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . (a . Ngày đầu đi học , Nam hồi hộp lắm ; b . Mẹ dặn Nam : “ Mỗi khi lo lắng , con hãy ắp bàn tay này lên má ” ; c . Sau khi chào mẹ , Nam tung tăng bước vào lớp .)

HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi

đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . (. Ngày đầu đi học , Nam hồi hộp lắm .)
 - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị

HS viết câu trả lời vào vở

trí .

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

Củng cố : Cho HS đọc lại bài – Chuyển tiết

Bổ sung:

Tiết 4: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT(Tiết 1) **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực:

- Năng lực nhận thức khoa học: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.
- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.
- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi tham quan.

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối
- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

II. CHUẨN BỊ

1. GV: Máy tính để minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.
2. HS: sách TNXH 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

1. Ổn định tổ chức

- Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

2. Tiến trình dạy học

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài cũ: + Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi? + Nhận xét. - Trò chơi: Đố vui : “Cây gì? Con gì?” + GV cho HS lần lượt quan sát các tranh về cây cối và các con vật. Yêu cầu HS gọi đúng tên. - Giới thiệu bài: Bài 13: Thực hành: Quan sát cây xanh và các con vật | <ul style="list-style-type: none"> + HS trả lời + Lắng nghe - Chơi trò chơi - Lắng nghe |
|--|---|

*** HĐ 1: Chuẩn bị khi đi tham quan thiên nhiên**

a.Mục tiêu: Nêu được một số đồ dùng cần mang khi đi tham quan. Thực hiện

một số nội quy khi đi tham quan.

b. Phương pháp: hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.

c. Cách tiến hành:

Bước 1: Hướng dẫn HS quan sát hình

- Cho HS quan sát tranh trang 86 (SGK)

+ Bức tranh vẽ gì?

+ Các bạn trong tranh đang làm gì?

- Cho HS quan sát tranh trang 87 (SGK)

+ Bức tranh vẽ gì?

+ Mọi người trong tranh đang làm gì?

Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm:

- Chia lớp thành 2 nhóm lớn.

- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm:

+ Nhóm 1: Quan sát tranh 1

+ Nhóm 2: Quan sát tranh 2

HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:

+ Khi đi tham, các bạn trong tranh đã mang theo những gì?

+ Vai trò của những đồ dùng đó là gì?

- Tổ chức HS hoạt động nhóm trong thời gian 3 phút

Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp

- Đại diện các nhóm lên trình bày.

- Yêu cầu HS nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV hỏi:

+ Khi đi tham quan, cần lưu ý điều gì?

+ Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng vật dụng gì?

Kết luận: Để bảo vệ môi trường, khi đi tham quan, chúng mình nhớ không nên sử dụng đồ nhựa dùng một lần như túi ni lông, chai đựng nước, ... Không tự ý hái hoa, bẻ cành hay trêu chọc các con vật.

Bước 4: Củng cố

*GV hướng dẫn HS :

- Cách quan sát ngoài thiên nhiên: Quan sát từng cây, con vật, màu sắc, chiều cao, các bộ phận, ...

- Cách ghi chép trong phiếu quan sát: Ghi nhanh những điều quan sát được theo mẫu phiếu và

- Quan sát

+ HS trả lời

+ HS trả lời

- Quan sát

+ HS trả lời

+ HS trả lời

- Lắng nghe

- HS thảo luận nhóm đôi

- HS trình bày

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+ HS trả lời

+ HS trả lời

- Lắng nghe

- Lắng nghe.

những điều chú ý mà em thích vào phía dưới của phiếu để hoàn hiện sau

* GV lưu ý nhắc nhở HS:

+ Tuân thủ nội quy, hướng dẫn của GV, của nhóm trưởng.

+ Chú ý quan sát, chia sẻ, trao đổi với các bạn để phát hiện ra những điều thú vị hoặc những điều em chưa biết để cùng nhau tìm ra câu trả lời và chia sẻ những hiểu biết của mình với các bạn trong nhóm cũng như học hỏi từ bạn, ...

Bổ sung

Chiều: Thứ hai, ngày 6 tháng 2 năm 2023

Tiết 1: ĐẠO ĐỨC

BÀI 19: TỰ GIÁC LÀM VIỆC NHÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Năng lực: Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà.

- Biết được vì sao phải tự giác làm việc nhà.

Phẩm chất: Tự giác làm những việc nhà vừa sức.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bé quét nhà” - sáng tác: Hà Đức Hậu),... gắn với bài học “Tự giác làm việc nhà”;

- Máy tính, ti vi

I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé quét nhà"

- GV cho cả lớp hát theo video bài hát “Bé quét nhà”.

- GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm việc gì? Em đã tự giác làm được những việc gì giúp đỡ bố mẹ?

Kết luận:

2. Khám phá

Tìm hiểu những việc em cần tự giác làm ở nhà và lợi ích của các việc đó

- GV chiếu bảng phân công các việc nhỏ trong nhà theo lứa tuổi từ 6 đến 7 tuổi (hoặc hướng dẫn HS xem tranh ở mục Khám phá trong SGK). Yêu

-HS hát

-HS trả lời

- HS quan sát tranh

câu HS thảo luận cặp đôi, sau đó mời đại diện hai đến ba HS kể tên những việc em làm được theo tranh và thực tế ở nhà em, HS khác lắng nghe và bổ sung, đồng thời GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến. - GV đặt câu hỏi cho HS: + Bạn trong tranh đã tự giác làm được những việc nào ở nhà? + Từ thực tế ở nhà em và quan sát tranh, em hãy kể tên những việc mình đã làm được. Em có cảm xúc gì sau khi làm xong việc đó? + Theo em, vì sao phải tự giác làm việc nhà?	- HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn và trình bày. - HS lắng nghe
Kết luận: 3. Luyện tập Hoạt động 1 Xác định bạn tự giác, chưa tự giác làm việc nhà - GV yêu cầu HS quan sát 5 tranh ở phần Luyện tập trong SGK, sau đó trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác làm việc nhà? Vì sao? - Sau khi HS trả lời, GV chốt lại: Các bạn nhỏ ở các tranh từ 1, 2, 4 và 5 đã tự giác làm việc nhà rất đáng khen. Bạn nhỏ trong tranh số 3 chưa tự giác làm việc nhà (nhờ bà dọn phòng hộ).	- Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra.
Kết luận: Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn - GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ cùng các bạn những việc nhà em đã tự giác làm. Cảm xúc của em khi đó như thế nào? - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác làm việc nhà.	HS lắng nghe. HS quan sát
4. Vận dụng Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn - GV nêu tình huống: Trước khi đi làm, mẹ nhắc bạn nhỏ ở nhà cất quần áo. Tuy nhiên, khi mẹ đi làm về, bạn nhỏ chưa cất, mẹ hỏi: Con vẫn chưa cất quần áo à? Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. - GV gợi ý cho HS:	- HS chọn

1/ Bạn hãy cất quần áo luôn nhé! 2/ Bạn hãy xin lỗi mẹ và lần sau cần tự giác làm việc nhà nhé! - GV mời HS trả lời và yêu cầu các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có). Ngoài ra, GV có thể mở rộng bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác làm việc nhà. Kết luận Hoạt động2: Em rèn luyện thói quen tự giác làm việc nhà - GV có thể hướng dẫn HS cùng tự giác thực hiện giặt, phơi, gấp, cất quần áo vào tủ mỗi ngày. - GV lưu ý HS: Các em không cần vội phải biết làm ngay tất cả mọi việc mà có thể tập gấp, cất quần áo vào tủ trước rồi dần dần tập thêm việc giặt, phơi,... và duy trì rèn luyện thường xuyên, các em sẽ tạo được thói quen tốt tự giác giặt quần áo. Kết luận: Thông điệp: GV chiếu/ viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. Bổ sung:	-HS lắng nghe -HS lắng nghe -HS chia sẻ
---	--

TIẾT 2: TIẾNG VIỆT *

LUYỆN TẬP BÀI: NỤ HÔN TRÊN ĐÔI BÀN TAY

A MỤC TIÊU

* *Phát triển kĩ năng đọc* Đọc được yêu cầu của các bài tập trong bài.

*. *Phát triển kĩ năng viết* thông qua hoạt động viết lại đúng cách sắp xếp từ ngữ thành câu, tìm trong các bài đọc ,

*. *Phát triển năng lực tự học*, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

* *Phát triển phẩm chất* , mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

* *Phát triển phẩm chất và năng lực chung* : yêu thương , biết ơn cha mẹ ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gia đình được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gần bó hơn với gia đình và người thân quen.

B. CHUẨN BỊ

GV: chuẩn bị nội dung của bài học

HS : bài tập

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Khởi động	
Gv cho hs hát một bài hát về mẹ	
? bài hát đó nói về ai ?	
Em có yêu mẹ không?	
2. Thực hành	
Bài 1:Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu	Hs đọc yêu cầu tìm hiểu nội dung của bài học
GV yêu cầu học sinh thực hiện trong nhóm	? Bài yêu cầu bạn làm gì ?
	Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu.
	Nam,mẹ,được, đến trường, đưa
	<i>Nam được mẹ đưa đến trường</i>
	Cảm thấy , nam, ngày đầu tiên, lo lắng , đi học
	<i>Ngày đầu tiên đi học Nam cảm thấy hồi hộp lắm.</i>
Gv nhận xét bài làm của học sinh	Bạn làm thế nào để sắp xếp cho đúng
Bài 2: BÀI TẬP TỰ TRỌN	Hs đọc yêu cầu tìm hiểu nội dung của bài học
Bài 1:Chọn từ ngữ đúng và viết lại	? Bài yêu cầu bạn làm gì ?
GV yêu cầu học sinh thực hiện trong nhóm chia sẻ với bạn	Chọn từ ngữ đúng và viết lại
	Đột nhiên
	Bàn tay
	Im lặng
GV yêu cầu hs chia sẻ nhóm trước lớp	Hs đọc yêu cầu của bài
GV nhận xét	? Bài yêu cầu bạn làm gì ?
2.Gv yêu cầu hs thực hiện trong nhóm	Tìm trong bài đọc Nụ hôn trên bàn tay cho biết
GV yêu cầu hs thực hiện trong nhóm	Cảm xúc của Nam khi được mẹ hôn vào bàn tay
	Nam cảm thấy thật là ấm áp
Gv yêu cầu hs chia sẻ trong nhóm trước lớp	Nam rất vui khi vào lớp
Gv nhận xét	Nam tung tăng bước vào lớp
	Hs đọc yêu cầu của bài
	? Bài yêu cầu bạn làm gì ?
Bài 3: Nói A và B	Nói A và B
Gv yêu cầu hs thực hiện trong nhóm	Bạn hãy đọc câu đó cho mình
GV yêu cầu hs thực hiện trong nhóm	
Gv yêu cầu hs chia sẻ trong nhóm trước lớp	

Gv nhận xét

Bài 4: Viết một câu về tình cảm của em dành cho em.

Gv yêu cầu hs thực hiện trong nhóm

GV yêu cầu hs thực hiện trong nhóm

Gv yêu cầu hs chia sẻ trong nhóm trước lớp

Gv nhận xét

4. Củng cố:GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .

- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

Hs đọc yêu cầu của bài

? Bài yêu cầu bạn làm gì ?

Viết một câu về tình cảm của em dành cho mẹ

Mẹ là người vất vả nuôi em lớn khôn em rất yêu mẹ.

Tiết 3: TOÁN *

LUYỆN TẬP: SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiết 6)

I/MỤC TIÊU:

***1 Phát triển các kiến thức**

Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục, số đến 100).

2* Phát triển năng lực, phẩm chất

+Năng lực:

Bước đầu thấy được sự “khái quát hoá” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số có hai chữ số trong phạm vi 100. Sử dụng được số có hai chữ số trong cuộc sống.

+**Phẩm chất:** Rèn tính tự lập, kỉ luật chăm chỉ , siêng năng, HS hứng thú và tự tin trong học tập

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1; bảng phụ BT 1,2; bộ ĐDHT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.HĐ: Khởi động:

Gv treo bảng phụ và cho 2 đội, mỗi đội 3 em tham gia trò chơi "*Tiếp sức*" để giải BT2 (một đội làm câu 1 và một đội làm câu 2)

Chơi TC Tiếp sức

HS-GV:Đánh giá – nhận xét

2VẬN DỤNG:Củng cố kĩ năng đọc, viết thứ tự các số từ 0 đến 99 Củng cố cấu tạo số (số gồm mấy chục và mấy đơn vị).

BÀI 1/14: Củng cố đọc, viết, thứ tự các số từ 0 đến 99.

1a.

Bảng số từ 0 đến 9 còn thiếu những số nào ?

GV theo dõi giúp đỡ HS làm chậm.
GV nhận xét – sửa sai nếu cần

BÀI 1b

GV nhắc lại yêu cầu

GV hướng dẫn cách tô theo câu hỏi gợi ý dựa vào bảng tô màu vàng những ô có số mấy ?

BÀI 2/15

GV nhắc lại yêu cầu

Củng cố kĩ năng đọc, viết các số từ 0 đến 99

HS nêu yêu cầu

a) Viết số thích hợp vào ô trống.

0	1	2	3	4	5		8	9
10	11	12					17	19
20	21	22		24	25	26	27	29
30	31				35	36	37	39
40		42	43	44		46	47	49
50	51	52			55		57	59
60	61	62		64	65	66	67	69
70			73	74	75			79
80				84	85	86	87	89
90	91			94	95			99

HS quan sát bảng các số theo thứ tự từ 0 đến 99 rồi tìm các số thích hợp còn thiếu
Lớp tự điền số vào ô trống
HS nối tiếp nêu các số lớp nhận xét bổ sung

HS nêu yêu cầu

b) Tô màu vào bảng vừa hoàn thiện ở câu a) theo bảng màu sau:

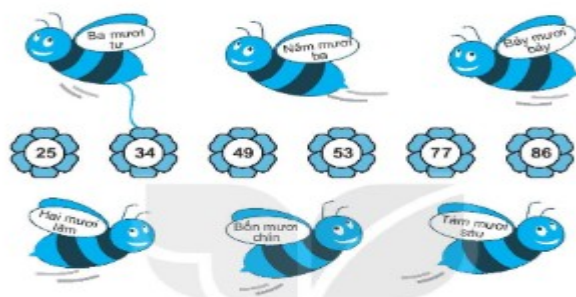
Màu	Ô có số
Vàng	4, 5, 6, 14, 15, 16, 24, 25, 26, 35
Đỏ	41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 55, 56, 57, 63, 64, 65, 66, 67, 73, 74, 75, 76, 77
Xanh	83, 86, 93, 96

HS nêu 4,5,6,14,15,16,24,25,26,35

Tương tự hs tự tô vào vở

HS nêu yêu cầu

2) Nói (theo mẫu).



Hs đọc các số ở bông hoa và chữ ở các

Gv yêu cầu hs đọc mẫu
BÀI 3/15

con ong
Hs đọc bài mẫu tự nói

HS nêu yêu cầu

Viết (theo mẫu).

Chục	Đơn vị	Viết số
1	4	14
4	1	
3	8	
7	7	

Chục	Đơn vị	Viết số
2		26
	3	53
		69
		98

Số 14 gồm mấy chục và mấy đơn vị.

HS quan sát tranh

Thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi

Đại diện trình bày ý kiến – Lớp nhận xét –
đồng thanh

HS làm vở

3.. Vận dụng

Trò chơi "Truyền điện"

- Đếm liên tiếp các số có hai chữ số có tận cùng bằng 5: 15, 25,.....
 - Đếm liên tiếp các số có hai chữ số có tận cùng bằng 1: 11, 21....
 - Đếm liên tiếp các số có hai chữ số có tận cùng bằng 4: 14, 24...
- GV nhận xét chung tiết học

-HS thực hiện theo yêu cầu.

Sáng : Thứ ba ngày 7 tháng 2 năm 2023

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: Toán

BÀI 22: SO SÁNH SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1. Năng lực:

- Biết cách so sánh hai số có hai chữ số (dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị). Vận dụng để xếp thứ tự các số (từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước (có không quá 4 số).
- Phát triển năng lực phân tích, so sánh, đối chiếu khi tìm cách so sánh hai số.
- Năng lực vận dụng từ “qui tắc” (mô hình) so sánh hai số có hai chữ số vào các trường hợp cụ thể, giải các bài toán thực tế.

2. Phẩm chất:

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng được hình thành trong bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Giáo án điện tử, ti vi, máy tính
- Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

Tiết 1

1. Khởi động

- Ổn định tổ chức, giới thiệu các cô đến dự giờ .
- Hát bài : Bé tập làm Toán
- GV kết nối bài hôm nay học

- Lắng nghe
- Hát

2. Khám phá:

* Hướng dẫn so sánh:

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi:
 - + Mỗi bạn lấy một số que tính khác nhau (Số que tính là số có hai chữ số)
 - + So sánh số que tính của nhau
 - + Yêu cầu 3 nhóm nêu kết quả thảo luận
 - + GV lựa chọn và ghi mấy phép so sánh lên bảng hai số có cùng hàng chục; 2 số khác nhau về hàng chục
 - + GV chỉ vào các số đó(Không qua vật thật nữa
 - GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng chục
 - GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng đơn vị?

- Mỗi bạn trong 1 bàn lấy số que tính khác nhau
- So sánh trong nhóm
- Chia sẻ kết quả thảo luận
- Đọc phép so sánh của bạn trên bảng

- Lắng nghe

Gv chốt khi so sánh số có hai chữ số ta so sánh như sau: nếu số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hai số có số chục bằng nhau thì số nào có số đơn vị lớn hơn thì lớn hơn.

GIẢI LAO

3. Hoạt động:

*** Bài 1: So sánh**

- GV đưa hình ảnh lên màn hình
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi
- Viết các phép so sánh ra bảng con
- GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận
- Nêu cách so sánh
- GV cùng HS nhận xét

** GV chốt khi so sánh số có hai chữ số nếu số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hai số có số chục bằng nhau thì số nào có số đơn vị lớn hơn thì lớn hơn.*

*** Bài 2:**

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.
- GV đưa 3 tranh lên màn hình
- Yêu cầu HS phân công trong bàn lấy số lấy số như trên màn hình (Tổ 1 làm phần 1; Tổ 2 phần làm phần b; Tổ 3 làm phần C
- Lấy dấu so sánh hai số
- Gọi đại diện mỗi tổ 1 nhóm lên gắn số và so sánh
- GV cùng HS nhận xét

*** Bài 3: Tổ chức dưới hình thức tiếp sức**

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài
- GV nêu luật chơi
- Cho HS làm bài
- GV cùng HS nhận xét
- GV yêu cầu HS trình bày cách làm.
- GV cùng HS nhận xét

*** Bài 4: Tổ chức cho cả lớp giơ thẻ số**

- GV đưa bài 4 lên màn hình
- a. Chiếc lọ nào có số lớn nhất?
- b. Chiếc lọ nào có số bé nhất?
- Cho HS trình bày kết quả; nhận xét

4. Củng cố, dặn dò

- Hôm nay học được gì?
- Muốn so sánh số có hai chữ số ta làm như thế nào?
- GV chốt lại nội dung kiến thức bài.

Bổ sung:

Quan sát hình ảnh trên màn hình
Thảo luận nhóm đôi
Viết phép so sánh trên bảng con
Trình bày kết quả thảo luận
Nêu cách so sánh
Nhận xét

- Sử dụng bộ đồ dùng, lấy số tương ứng
- Lấy dấu so sánh hai số
- Đại diện lên trình bày kết quả

Nêu yêu cầu

Tham gia trò chơi

Nhận xét

- HS cả lớp tự chọn và gài số trên thanh gài
- Nhận xét

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

BÀI 1: NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY (Tiết 3+ 4)

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba , có lời thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu thương , biết ơn cha mẹ ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, ti vi

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .

- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh . (Mỗi lần em bị ốm , mẹ rất lo lắng .) GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở

.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu

HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .

-Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý , GV gọi một số

HS quan sát tranh

HS trình bày kết quả nói theo tranh .
Gợi ý : tranh 1 : Mỗi khi em bị ốm , mẹ đều chăm sóc em rất tận tình . Mẹ luôn ở bên em , chăm sóc em , mỗi khi em ốm . / Mẹ luôn ở bên em , chăm sóc em , mỗi khi em bị ốm ;
tranh 2 : Trong công viên , hai bố con đang chơi trò lái ô tô điện .

7. Nghe viết

GV đọc to cả hai câu . (Mẹ nhẹ nhàng đặt nụ hôn vào bàn tay Nam . Nam thấy thật ấm áp .) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết .

+ Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam , kết thúc câu có dấu chấm .

+ Chữ dễ viết sai chính tả : tay .

- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :

+ GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Mẹ nhẹ nhàng đặt nụ hôn / vào bàn tay Nam./ Nam thấy thật ấm áp .) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .

+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi

+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .

- Yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .

9. Hát một bài hát về mẹ

- GV đưa lời bài hát thông qua phương tiện dạy học : máy tính , máy chiếu , bảng điện tử , ... sau đó cho HS nghe bài hát .

- GV hướng dẫn cả lớp hát một bài hát về mẹ .

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .

- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

Bổ sung:

HS viết chính tả

+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .

HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp . Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) .

HS nghe-hát

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Chiều : Thứ ba ngày 7 tháng 2 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt * + Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm + Tiết 3: TNXH*

Đồng chí : Hoàng Thị Nga dạy

Sáng, Thứ tư ngày 8 tháng 2 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG ANHGiáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁNBÀI 22: SO SÁNH SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 2)**I. MỤC TIÊU :****1. Phát triển các kiến thức.**

- Biết cách so sánh hai số có hai chữ số (dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị). Vận dụng để xếp thứ tự các số (từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước (có không quá 4 số).

2. Phát triển các năng lực

- Phát triển năng lực phân tích, so sánh, đối chiếu khi tìm cách so sánh hai số.
- Năng lực vận dụng từ “ qui tắc ” (mô hình) so sánh hai số có hai chữ số vào các trường hợp cụ thể, giải các bài toán thực tế.

II. CHUẨN BỊ:

- Bộ đồ dùng học toán
- Máy tính, ti vi

TIẾT 2: Luyện tập**1. Khởi động (3-5'): Trò chơi :**

“ Sai ở đâu? Sửa thế nào? ”

Cách chơi:

- Giáo viên đưa các bài toán so sánh các số trong phạm vi 10 lên bảng:

$$14 > 9 \quad 156 > 65$$

$$35 < 37 \quad 90 > 89$$

$$68 = 80 + 6 \quad 71 < 81$$

- GV chia lớp thành 2 đội. Các đội chơi sẽ thảo luận trong vài phút để truy tìm ra chỗ sai của bài toán, đồng thời đưa ra phương án sửa sai.

- Đội tìm ra và có phương án sửa sai nhanh nhất sẽ trình bày đáp án, nếu chưa đúng thì các đội sau có quyền xin trả lời, khi nào lời giải đã đúng thì khi đó trò chơi sẽ dừng lại.

- Cả lớp cùng chơi cùng truy tìm ra chỗ sai của bài toán, đồng thời đưa ra phương án sửa sai.

- Đội chiến thắng là đội tìm ra nhanh nhất những chỗ sai, chỉ ra nguyên nhân sai và sửa lại cho đúng.

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV giới thiệu bài: Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục So sánh các số có hai chữ số (tiết 2)

2. Luyện tập(25-27')

Bài 1: (3-5'): Số nào lớn hơn trong mỗi cặp?

- Cho HS đọc yêu cầu
- GV hỏi: *Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?*
- Đính tranh hướng dẫn học sinh so sánh.
- GV cho HS “Đố bạn” theo nhóm đôi: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời, giải thích vì sao?

- GV nhận xét, chốt đáp án.

Bài 2: (3-5'): Số nào bé hơn trong mỗi cặp?

- Cho HS đọc yêu cầu
- Muốn tìm được số bé hơn em cần làm gì ?

- Phát phiếu học tập yêu cầu HS làm phiếu bt .
- GV nhận xét chốt đáp án.

GIẢI LAO

Bài 3: (3-5'):

- Cho HS đọc yêu cầu bài

- Gv đính các ô tô theo hình trong sách.

Hỏi: Để sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn ta cần làm gì?

- GV nhận xét,kết luận: Chúng ta cần so sánh, các số tìm số bé nhất xếp đầu tiên , số bé nhất xếp sau cùng. Từ đó đổi chỗ hai ô tô để xếp được số theo thứ tự từ bé đến lớn.

Bài 4: (3-5'):

- Cho HS đọc yêu cầu bài
- Gv đính các ô tô theo hình trong sách.

Hỏi: Để sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn ta cần làm gì?

- GV nhận xét, kết luận tương tự bài 3.

Chơi trò chơi: (5-7'):

- GV nêu cách chơi:

*Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát, khi đến lượt,

- HS đọc yêu cầu.

- HS xung phong trả lời.

- HS mở SGK trang 18.

- HS “Đố bạn” theo nhóm đôi: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời, giải thích vì sao?

- Đại diện các nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- 1 Hs đọc yêu cầu bài 2

- Cá nhân HS trả lời : ta cần so sánh hai số.

- Cả lớp làm bài tập phiếu học tập.

- HS đọc và nêu yêu cầu bài tập.

- HS trả lời.

- HS xung phong lên bảng đổi chỗ hai chiếc ô tô để được kết quả đúng.

- Lớp nhận xét, sửa sai.

- HS đọc và nêu yêu cầu bài tập.

- HS trả lời.

- HS xung phong lên bảng đổi chỗ hai chiếc ô tô để được kết quả đúng.

- Lớp nhận xét, sửa sai.

- HS chơi theo nhóm 4.

người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Đọc số bé hơn trong ô đó.

* Khi di chuyển đến chân cầu thang hãy leo lên. Nếu là ô ở đỉnh cầu trượt, hãy trượt xuống.

* Trò chơi kết thúc khi có người về đích.

- GV phân chia nhóm 4 HS chơi.

- GV giám sát các em chơi, nhóm nào thắng sẽ được tuyên dương.

3. Củng cố - dặn dò:

- Yêu cầu học sinh đếm và so sánh số bạn nam và bạn nữ trong lớp.

- Nhận xét

- GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý.

- HS chọn ra nhóm thắng

- Đếm và so sánh theo yêu cầu.

- HS lắng nghe.

TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT

Bài 2 : LÀM ANH

I MỤC TIÊU:

1. Năng lực: Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất : cảm nhận được giá trị của gia đình , biết yêu thương và bày tỏ tình cảm của bản thân với anh chị em trong gia đình ; khả năng làm việc nhóm .

II. CHUẨN BỊ

- Máy tính, ti vi

II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó ,

- Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .

a . Người em nói gì với anh ?

b . Người anh nói gì với em ?

HS nhắc lại

HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi

c . Tình cảm của người anh đối với em như thế nào ?

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Làm anh .

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .

- HS đọc từng dòng thơ

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (dễ dàng , dịu dàng) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .

- HS đọc từng khổ thơ

+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ , 2 lượt .

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (dễ dàng : tìm cách nói chuyện để em bé không khóc ; (nâng) dịu dàng : đỡ em bé dậy mà không làm em bé bị đau) + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .

+ Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá , HS đọc cả bài thơ

+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .

+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ

3. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng bánh , đẹp , vui

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài : bánh , đẹp , vui .

- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá .

- HS đọc từng dòng thơ

- HS đọc từng khổ thơ

HS làm việc nhóm

- HS viết những tiếng tìm được vào vở .

TIẾT 2

4. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi

a . Làm anh thì cần làm những gì cho em ?

b . Theo em , làm anh dễ hay khó ?

c . Em thích làm anh hay làm em ? Vì sao ?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời (

a . Dỗ em , khi em khóc ; nâng em dậy , khi em ngã ; cho em quà bánh phần hơn ; nhường em đồ chơi đẹp ; b . Câu trả lời mở , GV cho HS nói suy nghĩ của mình ; C. Câu trả lời mở) .

- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi .

5. Học thuộc lòng

- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối của bài thơ Làm anh , Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ . GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoay che hết .

Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ , của em

HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần .

6. Kể về anh chị hoặc em của em

- GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý : Em của em là trai hay gái ? Em của em mấy tuổi ? Em của em đã đi học chưa , học trường nào ? Sở thích của em bé là gì ? Có khi nào em bé làm em khó chịu không ? Vì sao ? Em cảm thấy thế nào khi chơi đùa cùng em bé ? GV lưu ý : anh , chị , em có thể là anh , chị , em “ ruột ” hoặc anh , chị , em “ họ ” vì có thể nhiều HS là con một , duy nhất trong gia đình .

- GV yêu cầu HS luyện tập theo nhóm .

. GV và HS nhận xét

+ Từng HS trong nhóm nói về anh / chị em trong gia đình

+ Đại diện một vài nhóm nói trước lớp

7. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính

- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động

- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

nào) . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

CHIỀU: Thứ tư ngày 8 tháng 2 năm 2023

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Sáng: Thứ năm ngày 9 tháng 2 năm 2023

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

BÀI 22: SO SÁNH SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1. Năng lực:

- Biết cách so sánh hai số có hai chữ số (dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị). Vận dụng để xếp thứ tự các số (từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước (có không quá 4 số).
- Phát triển năng lực phân tích, so sánh, đối chiếu khi tìm cách so sánh hai số.
- Năng lực vận dụng từ “ qui tắc” (mô hình) so sánh hai số có hai chữ số vào các trường hợp cụ thể, giải các bài toán thực tế.

2. Phẩm chất:

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng được hình thành trong bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Giáo án điện tử, ti vi, máy tính
- Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Khởi động

2. Luyện tập (30-32’)

Bài tập 1:

Mục tiêu: Giúp HS củng cố cách so sánh các số có hai chữ số.

Phương pháp: trực quan, thực hành

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1

- GV hướng dẫn HS làm bài.

GV đưa mẫu lên màn hình, giải thích mẫu

Mẫu : $18 > 81$ S

-GV đưa từng phần lên màn hình

- GV cho cả lớp quan sát đáp án trên màn hình.

Chốt : GV nhận xét HS làm bài.

Bài tập 2 :

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1

- GV đưa bài lên màn hình để chữa bài

- Gv yêu cầu một vài HS giải thích cách làm

Chốt: Muốn điền dấu vào ô trống ta làm thế nào

b) GV cho HS quan sát bài tập 2 (đã làm phần a)

-GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập

- GV hỏi: Phần b yêu cầu gì

-Chữa bài

GV chốt : Cần quan sát kĩ để tìm đường cho ô tô đi đến trạm xăng.

Bài tập 3:

GV gọi HS đọc đề bài

a)-Yêu cầu HS đọc to câu hỏi a

-GV nhắc lại: Lớp 1A và lớp 1 B, lớp nào có nhiều HS hơn?

- Hát

-HS đọc yêu cầu của bài tập

-HS lắng nghe, làm theo hướng dẫn của GV.

- HS đọc mẫu- Giải thích mẫu

HS làm -HS nêu kết quả từng phần- HS lắng nghe, nhận xét

-HS đọc yêu cầu- HS lắng nghe.

-HS làm việc nhóm đôi (2 phút)

-Đại diện từng nhóm trình bày kết quả - - HS tiếp sức chữa bài (mỗi nhóm 1 phép so sánh)

-Ta phải so sánh hai số

-HS đọc yêu cầu

-HS nhắc lại yêu cầu

-HS làm bài cá nhân

- HS lên bảng chỉ trên màn hình đường

b)-Yêu cầu HS đọc to câu hỏi b
-GV nhắc lại: Lớp 1B và lớp 1 C, lớp nào có ítHS hơn?
-Yêu cầu HS giải thích

c) GV gọi HS đọc yêu cầu:
Lớp nào có nhiều HS nhất?

Chữa bài : GV yêu cầu HS giải thích

d) GV gọi HS đọc yêu cầu
Lớp nào có ít HS nhất?

Chốt: Để Trả lời đúng các câu hỏi của bài, em cần làm gì?:

3. Củng cố - Dặn dò (2-3 phút)

- Bài học hôm nay giúp em củng cố kiến thức gì ?
- Chốt: Nêu cách so sánh hai số có hai chữ số ?
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những bạn HS chăm chú tham gia phát biểu xây dựng bài, nhắc nhở HS chưa chú ý.
- Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài tiếp theo.

Bổ sung:

đi đến trạm xăng
HS cả lớp quan sát – nhận xét

-HS đọc đề bài

-HS làm bảng con- Ghi đáp án ở bảng con - Giờ bảng

-HS đọc yêu cầu phần c
- HS nhắc lại yêu cầu
-HS ghi đáp án ở bảng con (Lớp 1C)- Giờ bảng

- HS giải thích cách làm : Em so sánh ba số: 33, 30, 35, chữ số hàng chục giống nhau, hàng đơn vị : $5 > 3$, $5 > 0$

-HS đọc yêu cầu

-HS trả lời ; Lớp 1B có ít HS nhất
HS giải thích,,,

-1 HS trả lời – HS nhận xét: Để trả lời đúng các câu hỏi của bài toán, em cần đọc kĩ đề bài, đọc kĩ câu hỏi của bài rồi so sánh các số có hai chữ số để trả lời câu hỏi.

- Bài học củng cố kiến thức so sánh số có hai chữ số.

-HS lắng nghe.

Tiết 3+4: TIẾNG VIỆT

Bài 3 : CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI(Tiết 1; 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.Năng lực: Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự đơn giản , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba , không có lời thoại đọc đúng các vần uya , tuyP , tuynh , tuych , Lyu và các tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB : quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

2. Phát triển phẩm chất ; quan tâm , giúp đỡ , chia sẻ niềm vui , nỗi buồn với những người thân trong gia đình ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đạt được câu hỏi .

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Máy tính, ti, vi

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó . 34 34 ..

- Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi

a , Gia đình trong tranh gồm những ai ?

b . Họ có vui không ? Vì sao em biết ?

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời . + GV dẫn vào bài đọc Cả nhà đi chơi núi

HS nhắc lại

HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB . GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới ,

+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó , HS đọc theo đồng thanh ,

- HS đọc câu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.

+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB : uya (khuya) ; uyp (tuýp thuốc) ; uynh , uych (huỳnh huych) ; uyu (khúc khuỷu) .

+ Một số (2 – 3) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .

- HS đọc câu

GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Bố mẹ cho Nam và Đức đi chơi núi ; Hối trước , mẹ thức khuya để chuẩn bị quần áo , / thức ăn , nước uống và cả tuýp thuốc chống côn trùng ; Càng lên cao , đường càng dốc và khúc khuỷu , bố phải cõng Đức .)

HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến côn trùng , đoạn 2 : từ Hôm sạt đến anh em , đoạn 3 : phần còn lại) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (tuýp thuốc : ống nhỏ , dài trong có chứa thuốc ; côn trùng : chỉ loài động vật chân đốt , có râu , ba đôi chân và phần lớn có cánh ; huỳnh huych : từ mô phỏng tiếng động trầm , liên tiếp do một hoạt động nặng nhọc nào đó gây ra (chạy huỳnh huych) ; khúc khuỷu : không bằng phẳng , có nhiều đoạn gấp khúc ngắn liên tiếp nhau (kết hợp với trực quan qua tranh) .

- HS và GV đọc toàn VB

+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .

HS đọc đoạn

HS đọc đoạn theo nhóm .

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi

a . Nam và Đức được bố mẹ cho đi đâu ?

b . Mẹ chuẩn bị những gì cho chuyến đi ?

c . Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu , bố phải làm gì ?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời (a . Nam và Đức được bố mẹ cho đi chơi núi ; b . Mẹ chuẩn bị nhiều thứ cho chuyến đi như : quần áo , thức ăn , nước uống và cả tuýp thuốc chống côn trùng

HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi ,

; c . Đền đoạn đường dốc và khúc khuỷu ,
bổ phải công Đức .) Lưu ý : GV có thể chủ
động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi
để dẫn dắt HS (nếu cần) .

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi cỡ mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c
(có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS
quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời
vào vở

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ;
đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV
kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

HS viết câu trả lời vào vở (Đền đoạn
đường dốc và khúc khuỷu , bổ phải
công Đức .) .

Bổ sung:

Chiều, Thứ năm ngày 9 tháng 2 năm 2023

TIẾT 1: Tiếng Việt

Luyện đọc, viết các bài trong tuần

I. Mục tiêu:

- Đọc lưu loát bài: Cả nhà đi chơi núi , Tô đúng chữ hoa: M, Đ; Viết đúng các từ:
tung tăng; hồi hộp, huỳnh huych, khúc khuỷu
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cách tụ, nối chữ đúng, chữ viết đều và đẹp.
- HS viết đúng, đẹp. Có ý thức rèn chữ đẹp giữ vở sạch.

II. Chuẩn bị:

GV: bảng phụ viết mẫu chữ hoa: M, Đ; từ: tung tăng; hồi hộp, huỳnh huych, khúc
khuỷu

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 4'

- GV cho HS hát

- HS hát

2. Luyện đọc(6')

Cho Hs thi đọc, luyện đọc lại bài : Cả nhà đi
chơi núi.

- HS quan sát, đọc chữ M,Đ

3. Hướng dẫn viết: 10'

- GV đưa chữ mẫu: M,Đ

- 1 số HS nêu, lớp nhận xét

- Chữ M hoa gồm mấy nét? Độ cao, độ rộng
của con chữ?

-Hs quan sát

+ GV đưa chữ mẫu; yêu cầu HS quan sát và
nhận xét chữ mẫu

- HS viết bảng con

+ GV viết mẫu vừa viết vừa nêu cách viết

+ GV bao quát chỉnh sửa cho HS

-Chữ Đ: GV hướng dẫn tương tự

-HS quan sát, đọc từ

* Hướng dẫn viết từ: tung tăng; hồi hộp, huỳnh
huych, khúc khuỷu .

- HS chú ý lắng nghe

-GV treo bảng phụ
+ GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ

* **Giải lao: 5'**

4.HS viết vở tập viết:15'

- GV nêu yêu cầu bài viết
-GV đọc cho HS tô và viết lần lượt các chữ, từ trong vở tập viết
- Theo dõi nhắc nhở HS
- GV thu 1 số vở nhận xét
- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS

5. Củng cố dặn dò: 2'

- GV chỉ bảng cho HS đọc lại các từ
- Nhận xét giờ học, dặn dò bài sau...

- HS hát

- HS chú ý lắng nghe

- HS viết vào vở tập viết

- HS tự sửa lỗi.

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *
LUYỆN TẬP BÀI 2: LÀM ANH

I. MỤC TIÊU: Giúp HS củng cố hình thành:

1. Năng lực:

- Nói, viết được câu phù hợp với tranh.
- Biết chọn câu viết đúng chính tả.
- Biết chọn từ đúng chính tả để điền vào chỗ trống.

2. Phẩm chất:

- Yêu thích môn học.
- Chăm chỉ.
- Tình bạn bè thêm được gắn kết khi tham gia các trò chơi.

II. CHUẨN BỊ

- **GV:** vở BTTV, tranh ảnh bài học...
- **HS:** vở BTTV, bút, thước...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
KHỞ ĐỘNG	
- Cho cả lớp hát/ trò chơi - Yêu cầu mỗi HS đọc lại 1 khổ thơ trong bài: Làm anh - GV giới thiệu bài, ghi bảng	- Lớp hát/ chơi trò chơi - HS đọc. HS nhận xét, bổ sung. Lớp đồng thanh đọc
LUYỆN TẬP	
Yêu cầu HS mở vở BTTV/ 13 Bài tập bắt buộc: Viết 1 câu phù hợp	

với tranh - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì? - GV nhận xét, tuyên dương. * <i>Liên hệ Gd</i>: GDHS nên vui chơi cùng nhau, qua đó tình bạn bè càng được thêm gắn kết. - Yêu cầu HS viết lại câu vừa trình bày vào vở. - <i>GV theo dõi giúp đỡ HS chậm/ KT</i> - GV chấm 1 số bài, sửa bài nhận xét, tuyên dương HS làm tốt Bài tập tự chọn: Bài 1: Đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập - YC HS đọc kĩ từng câu, phát hiện lỗi sai trong câu, rồi đánh dấu x vào câu đúng nhất - <i>GV theo dõi giúp đỡ HS chậm/ KT</i> - GV nhận xét, tuyên dương - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương Bài 2: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập - <i>GV theo dõi, giúp đỡ HS chậm/ KT</i> - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1HS đọc yêu cầu - HSTL - 2 bạn đang chơi cầu trượt. /2 bạn đang chơi đuổi bắt/ Các bạn đang chơi ở công viên rất vui.... - HS nhận xét lẫn nhau - HS viết vào vở BT - <i>HS chậm/ KT chỉ cần viết câu ngắn.</i> - HS lắng nghe - 1 HS đọc - HS làm bài vào vở - 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi chéo bài kiểm tra cho nhau. - HS nhận xét lẫn nhau. (Câu đúng là câu thứ nhất) - 1 HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm 2, tìm từ đúng để điền vào chỗ chấm. - Đại diện nhóm lần lượt trình bày kết quả từng câu - Các nhóm nhận xét lẫn nhau. - <i>HS chậm/KT chỉ cần chọn được 2 từ ở 2 câu</i> - Đáp án: sinh, buồn, trai, giúp, ra
VẬN DỤNG	
Trò chơi: Nói câu có tiếng chứa vần anh - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng - Dặn dò: viết câu có tiếng chứa vần	- 2 đội chơi

Tiết 3: TOÁN ***LUYỆN TẬP : SO SÁNH SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiết 1)****I. MỤC TIÊU :****1. Phát triển các kiến thức.**

- So sánh các số có hai chữ số.
- Nhận ra số lớn nhất, bé nhất trong nhóm có 3 số.

2. Phát triển các năng lực phẩm chất

- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.
- Học sinh quan sát và trình bày được kết quả quan sát thông qua các hoạt động học.
- Vận dụng được kiến thức kĩ năng được hình thành trong bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Vở VBT Toán , tranh ảnh minh họa.
- HS; Vở VBT Toán, bút màu

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**Tiết 1**

Giáo viên	Học sinh
1. Khởi động - GV cho HS đọc các số từ 20 đến 50 - GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài. 2. Luyện tập. * Bài 1: Viết (theo mẫu)/16 - GV cho hs yêu cầu của bài. - Cho HS quan sát mẫu $24 < 27$, $27 > 24$ - GV hướng dẫn HS xác định số que tính ở hình bên trái và bên phải viết vào ô trống sau đó điền dấu thích hợp - Gọi HS lên bảng viết, mỗi bạn viết 1 phần. - GV nhận xét. * Bài 2: Viết dấu $>$; $<$; $=$ thích hợp vào ô	- HS chơi nối tiếp nhau đọc các số từ 20 đến 50. Một bạn đọc trước số 20 rồi chỉ định một bạn khác nêu số tiếp theo, lần lượt như vậy đến hết số 50 - HS lắng nghe - HS nêu - HS quan sát - HS lắng nghe. - HS lên bảng làm a. $36 < 42$, $42 > 36$ b. $45 > 43$, $43 < 45$ c. $27 < 30$, $30 > 27$

trống (VBT/17) - GV cho hs nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu hs nhắc lại cách so sánh - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở bài tập, 3 Hs làm bảng lớp. - GV nhận xét, chốt đáp án. * Bài 3: Tô màu quả xoài có số lớn nhất VBT/ 17 - GV cho hs nêu yêu cầu của bài. - Gv hướng dẫn mẫu cách tìm số lớn nhất bằng việc so sánh các số chục và đơn vị. VD a) 35, 39, 37 Số 35, 39, 37 đều gồm 3 chục , 35 có 5 đơn vị, 39 có 9 đơn vị, 37 có 7 đơn vị. $9 > 7 > 5$. Vậy quả xoài có số 39 lớn nhất. Tương tự với phần b, c, d * Bài 4: Tô màu bông hoa có số bé nhất VBT/ 17 Tương tự bài 3 - GV nhận xét. * Bài 5 VBT/ 17 GV đọc đề bài GV cho hs phân tích và tóm tắt bài Bạn nào trồng nhiều nhất? Bạn nào trồng ít hoa nhất? 3. Củng cố, dặn dò - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS nêu: so sánh số chục trước. Số chục nào lớn hơn thì số đó lớn hơn, số chục nào bé hơn thì bé hơn, số chục bằng nhau thì so số đơn vị.... 25 < 28 32 > 29 48 < 50 64 > 59 78 < 87 95 < 99 56 < 75 19 = 19 84 > 48 hs nêu - 2 HS nhắc lại yêu cầu. - Lắng nghe. HS tô màu b. 48 c. 80 d. 86 - HS tô màu vào bông hoa có số bé nhất a. 21 b. 56 c. 73 - HS lắng nghe. - HS tóm tắt Mai : 16 cây Việt : 14 cây Nam: 17 cây - Nam - Việt - HS lắng nghe.
---	--

Sáng: Thứ sáu ngày 10 tháng 2 năm 2023

TIẾT 1+4:TIẾNG VIỆT

Bài 3 : CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI(Tiết 3 + 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung quan tâm , giúp đỡ , chia sẻ niềm vui , nỗi buồn với những người thân trong gia đình ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đạt được câu hỏi .

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính, giáo án PP

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở : slide 7

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | <p>HS chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời miệng |
|---|---|

HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh : Slide 8

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét . | <p>Dùng các từ ngữ đã gợi ý nói theo tranh</p> |
|---|--|

TIẾT 4

7. Nghe viết : Slide 9

- | | |
|---|----------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc to cả hai câu . (Nam và Đức được đi chơi núi . Đến đỉnh núi , hai anh em vui sướng hét vang .) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết . + Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam và Đức , kết thúc câu có dấu chấm , + Chữ dễ viết sai chính tả : sướng , chơi . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách , - Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu | <p>HS viết</p> |
|---|----------------|

cần đọc theo từng cụm từ (Nam và Đức được đi chơi núi . Đến đỉnh núi , / hai anh em vui sướng hát vang .) . Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .

+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .

+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông : slide 10

- Cho HS quan sát tranh
- Gv gợi ý cho Hs nói về nội dung bức tranh

HS trả lời miệng

9. Kể về một lần em được đi chơi cùng gia đình : slide 11

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV gợi ý cho HS nội dung nói thông qua việc trả lời một số câu hỏi . (Em cùng gia đình đi chơi ở đâu ? (Có thể là một chuyến về thăm quê , một chuyến du lịch trong nước hoặc nước ngoài , ... Gợi ý những hoạt động gần gũi với thực tế của HS) ; Em thấy nơi gia đình đi chơi có đẹp không ? Em có thích chuyến đi này không ?

- Quan sát tranh
- Cá nhân nói theo tranh

GV gọi đại diện HS lên trình bày .

10. Cùng cố GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .

- GV tóm tắt lại những nội dung chính .
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

Bổ sung:

Tiết 2: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Chiều, Thứ sáu ngày 10 tháng 2 năm 2023

TIẾT 1: TIẾNG VIỆT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong bài Mái ấm gia đình thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và về những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh về gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính, giáo án PP

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: (4')

- GV cho HS hát

2. Hoạt động:

***Luyện đọc: 20'**

- HS luyện đọc lại bài: Nụ hôn trên đôi bàn tay; Làm Anh; Cả nhà đi chơi núi
- + Gọi 1 số HS đọc

Tìm hiểu nội dung bài đọc

***Luyện tập: (15')**

Bài 1. NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY

Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở
GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong
từng dòng sau thành câu:

- + Nam, mẹ, được, đến trường, đưa
- + cảm thấy Nam, ngày đầu tiên, lo lắng đi học GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm) HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng

HS làm, 2 - 3 em nêu kết quả

Bài 2: LÀM ANH

Viết một câu phù hợp với tranh

- GV cho HS quan sát tranh vẽ hai anh em đang chơi cầu trượt ở công viên.
- . GV gợi ý thêm về tranh.

HS làm, trình bày kết quả

Bài 3. CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI

Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở
GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong
từng dòng sau thành câu:

- + đi chơi, Nam, tích, gia đình, cùng
- + Vân, bố mẹ, được, cho, về quê, chơi

HS làm, trình bày kết quả

- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm
HS viết vào vở Các câu đã được sắp xếp
đúng

3. Củng cố GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .

- GV tóm tắt lại những nội dung chính .
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về
bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động
viên HS .

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay
chưa hiểu , thích hay không thích , cụ
thể ở những nội dung hay hoạt động
nào)

Tiết 2: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT(Tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Năng lực nhận thức khoa học: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.
- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.
- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi tham quan.

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối
- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

II. CHUẨN BỊ

1. GV: Máy tính để minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.
2. HS: sách TNXH 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Ổn định tổ chức

- Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

2.Tiến trình dạy học:

- Kiểm tra bài cũ:
- + GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh: bút, vở, ...
- Giới thiệu bài:
- + GV tổ chức cho lớp hát bài: “Lý cây xanh – Đàn gà con”
- + Nêu nội dung của hai bài hát trên?
- GV dẫn dắt vào bài: Để biết được cây xanh có những bộ phận nào, con vật có những đặc điểm gì thì bài học hôm nay cô cùng các em đi tìm hiểu.

Hoạt động 2: Đi tham quan thiên nhiên

a.Mục tiêu:

- Thực hành quan sát thực vật và động vật

- Bước đầu hình thành thói quen quan sát, ghi chép theo cách của nhà khoa học.
- Thực hiện một số nội quy khi đi tham quan.
- b. Phương pháp: hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình
- c. Cách tiến hành:

Bước 1: Chia nhóm

- Chia nhóm mỗi nhóm từ 4 đến 6 học sinh. Bầu nhóm trưởng, nhóm phó giao nhiệm vụ của từng thành viên.

- Hướng dẫn các em thực hiện nội quy theo nhóm.

- Hướng dẫn HS quan sát xung quanh

+ Thực vật: quan sát từ cây nhỏ đến cây to, quan sát hình dạng, chiều cao, các bộ phận và màu sắc của cây; thân, lá, hoa, quả (nếu có); cây đó là cây rau, cây ăn quả, cây cho bóng mát hay cây lương thực, cây làm thuốc...

+ Động vật: Quan sát các con vật về hình dạng, kích thước, màu sắc; các bộ phận của chúng

* Lưu ý HS quan sát những con vật có thể rất nhỏ ở dưới đám cỏ như con kiến, con cuốn chiếu đến những con vật nép mình trong tán lá cây như bọ ngựa, bọ cánh cứng, ve sầu...

- GV hướng dẫn HS ghi kết quả vào phiếu bài tập (phiếu quan sát cây, phiếu quan sát con vật)

Bước 2: Tổ chức tham quan

- GV theo dõi các nhóm và điều chỉnh các nhóm qua các nhóm trưởng và nhóm phó

- Nhắc nhở HS:

+ Giữ gìn an toàn khi tiếp xúc với các cây và các con vật. Giữ gìn vẻ đẹp của khu tham quan

+ Che ô hoặc đứng trong bóng râm

+ Vứt rác đúng nơi quy định

Bổ sung:

- HS thực hiện chia nhóm

- HS lắng nghe

- HS nhận phiếu

- HS quan sát theo nhóm của mình và ghi kết quả quan sát được vào phiếu bài tập

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**SINH HOẠT LỚP****CHUẨN BỊ THAM QUAN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được mục đích, yêu cầu và nội dung của buổi tham quan.
- Tích cực chuẩn bị cho buổi tham quan.

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**1. Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 21**

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong, đồng phục.*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

- Lắng nghe để thực hiện.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

- Lắng nghe để thực hiện.

2.2. Phương hướng tuần 22

- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc phòng chống dịch bệnh

- Thực hiện không đốt pháo dịp sau Tết Nguyên Đán.

2.3. Chuẩn bị đi thăm quan

Địa điểm: có thể trong lớp hoặc ngoài sân

- Lắng nghe

trường.

- GV giới thiệu mục đích, yêu cầu và nội dung của buổi tham quan, lịch trình và thời gian tham quan. Giới thiệu khái quát về cảnh đẹp quê hương mà các em sẽ đi tham quan.

- GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm:

+ Các nhóm chia sẻ các nội dung tìm hiểu được về cảnh đẹp quê hương (qua việc tìm hiểu xung quanh, hỏi bố, mẹ, người lớn).

+ Trao đổi, chuẩn bị các vật dụng cần thiết khi đi tham quan.

- GV nêu các quy định chung khi đi tham quan, hướng dẫn HS cách thực hiện các hoạt động tham quan trải nghiệm.

- HS hoạt động nhóm 4 theo hướng dẫn
+ HS chia sẻ các hiểu biết của mình về các cảnh đẹp quê hương.

+ HS đưa ra các vật dụng cần thiết khi đi tham quan

- Lắng nghe.

Bổ sung:

Nhận xét, đánh giá của người kiểm tra

Soạn đúng thời gian quy định, các hoạt động khá chi tiết.
Duyệt 03/02/2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Quý Hữu